

Số: 01/2010/BB-ĐHĐCĐ

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN
- Trụ sở: 68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận I, Tp.HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002955 đăng ký lần đầu ngày 15/12/2004; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 15/10/2009.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 4 năm 2010, tại Khách sạn Majestic Sài Gòn, số 01 Đồng Khởi, Quận I, Tp.HCM, Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn (Sau đây gọi tắt là “Công ty”) tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2010.

I. PHẦN NGHI THỨC ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại Hội:

Bà Nguyễn Phương Loan, Đại diện Ban Kiểm Soát báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự.

- Tổng số Cổ đông được mời tham dự Đại Hội là 2.898 Cổ đông, tương ứng 24.995.572 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số Cổ đông và người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại Hội lúc khai mạc là 210 người, sở hữu 18.081.710 cổ phần, chiếm tỷ lệ 72,34% tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

Căn cứ Khoản 1 Điều 102 Luật Doanh nghiệp, Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2010 Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn đã đủ điều kiện tiến hành.

2. Giới thiệu và thông qua Nội quy Đại Hội:

Đại diện Ban Tổ Chức trình bày Nội quy Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010 và đã được Đại Hội thông qua với 100% biểu quyết tán thành.

3. Giới thiệu và thông qua thành phần Chủ Tọa Đoàn:

Đại diện Ban Tổ Chức giới thiệu thành viên Chủ Tọa Đoàn Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010. Đại Hội đã biểu quyết thông qua với 100% biểu quyết tán thành thành phần Chủ Tọa Đoàn theo danh sách như sau:

- Ông Nguyễn Vĩnh Thọ, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty
- Ông Nguyễn Bình Minh, Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty
- Ông Lương Quang Hiến, Đại diện cho cổ đông Công ty TNHH Đầu tư Kinh Đô

4. Giới thiệu và thông qua thành phần Tổ Kiểm Phiếu (bao gồm các Phiếu Biểu Quyết và Phiếu Bầu Cử):

Đại diện Ban Tổ Chức giới thiệu thành viên Tổ Kiểm Phiếu Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010 và Đại Hội đã biểu quyết thông qua với 100% biểu quyết tán thành thành phần Tổ Kiểm Phiếu theo danh sách như sau:

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| - Bà Đào Thị Kim Cúc | Cổ đông Công ty |
| - Ông Nguyễn Thái Hòa | Cổ đông Công ty |
| - Ông Nguyễn Thanh Phong | Cổ đông Công ty |

5. Thông qua Nguyên tắc biểu quyết tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010:

- Bà Nguyễn Phương Loan, Đại diện Ban Kiểm Soát trình bày Nguyên tắc biểu quyết tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010, và Đại Hội đã biểu quyết thông qua với 100% biểu quyết tán thành.
- Chủ Tọa Đoàn tiến hành điều khiển Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2010 của Công ty.

II. PHÂN NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Chủ Tọa Đoàn chỉ định Tổ Thư Ký, gồm có:

- Ông Nguyễn Tiến Trung Cổ đông Công ty
- Bà Lê Thị Thanh Thủy Cổ đông Công ty
- Bà Lê Thị Thanh Vân Cổ đông Công ty

2. Thông qua Chương trình làm việc tại Đại Hội:

Ông Lương Quang Hiến, thay mặt Chủ Tọa Đoàn trình bày chương trình làm việc tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010 và đã được Đại Hội thông qua với 100% biểu quyết tán thành chương trình làm việc gồm các nội dung như sau:

- 2.1. Báo cáo hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2009;
- 2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009 và kế hoạch kinh doanh năm 2010, chiến lược 2010 - 2015;
Tổng hợp ý kiến đóng góp của cổ đông.
- 2.3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2009;
- 2.4. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2009;
- 2.5. Tờ trình về số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ II (2010 – 2015);
- 2.6. Tờ trình về việc đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- 2.7. Tờ trình về việc Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị được kiêm nhiệm Tổng Giám Đốc;
- 2.8. Tờ trình về việc chấp thuận bổ nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị do thay thế;
- 2.9. Tờ trình về việc chấp thuận chủ trương huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu nợ;
- 2.10. Tờ trình về việc điều chỉnh một số nội dung tại Điều lệ Công ty;
- 2.11. Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2010 – 2015).

3. Phần trình bày các nội dung

Đại diện Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát Công ty trình bày trước Đại Hội:

- 3.1. Báo cáo hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2009;
- 3.2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2009 và kế hoạch kinh doanh năm 2010, chiến lược 2010 - 2015;
- 3.3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2009;
- 3.4. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2009;
- 3.5. Tờ trình về số lượng cơ cấu thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ II (2010 – 2015);
- 3.6. Tờ trình về việc đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- 3.7. Tờ trình về Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị được kiêm nhiệm Tổng Giám Đốc;

- 3.8. Tờ trình về việc chấp thuận bổ nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị do thay thế;
- 3.9. Tờ trình về việc chấp thuận chủ trương huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu nợ;
- 3.10. Tờ trình về việc điều chỉnh một số nội dung tại Điều lệ Công ty;
4. Ông Tạ Phước Đạt, thay mặt Hội Đồng Quản Trị báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp của cổ đông đối với hoạt động kinh doanh của Công ty liên quan đến lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại, Dịch vụ Bất Động Sản, Dịch vụ Tài chính.

5. Phần bầu cử Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ II (2010 – 2015)

5.1. Thông qua cơ cấu, số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ II (2010 – 2015):

5.1.1. Số lượng thành viên HĐQT là 7 (bảy) người

5.1.2. Số lượng thành viên BKS là 3 (ba) người

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 19.297.155 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

5.2. Căn cứ vào các qui định về bầu cử ứng cử và danh sách các ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2010 – 2015) gồm có các Ông/Bà có tên sau:

5.2.1. Danh sách ứng cử thành viên HĐQT gồm có:

STT Tên ứng cử viên HĐQT

1. Nguyễn Vĩnh Thọ
2. Nguyễn Bình Minh
3. Tê Trí Dũng
4. Võ Hiến
5. Tạ Phước Đạt
6. Lương Quang Hiến
7. Lê Hùng

5.2.2. Danh sách ứng cử thành viên BKS gồm có:

STT Tên ứng cử viên BKS

1. Lê Xuân Đức
2. Nguyễn Phương Loan
3. Nguyễn Công Bình
4. Đoàn Nhật Minh Thư

Đại Hội đã biểu quyết 100% tán thành danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT và BKS.

- 5.3. Thông qua Tờ trình về việc điều chỉnh một số nội dung tại Điều lệ Công ty: Đại Hội đã tán thành điều chỉnh Điều lệ của Công ty tại Điều 19: **thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông** (theo nội dung tờ trình đính kèm), và có hiệu lực thi hành ngay tại phiên họp ĐHDCĐ thường niên năm 2010 của Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (Savico), nội dung điều chỉnh như sau:

Điều 19: Thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 19.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 19.2 và Khoản 19.3 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- 19.2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.
- 19.3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
- 19.4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 19.297.155 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
 - Số cổ phần không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
 - Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- 5.4. Thông qua nguyên tắc bầu cử: Bà Đào Thị Kim Cúc, đại diện tổ kiểm phiếu bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ II (2010 – 2015), trình bày nguyên tắc bầu cử và Đại Hội đã biểu quyết thông qua với 100% biểu quyết tán thành.
- 5.5. Đại Hội tiến hành bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ II (2010 – 2015).

6. Phần thảo luận

Trong quá trình thảo luận, có các ý kiến của cổ đông tập trung vào các vấn đề chính như sau:

- 6.1. Cần thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực thông qua việc phát hành cổ phiếu cho người lao động để động viên khuyến khích và dung hoà lợi ích giữa cổ đông hiện hữu, người lao động.
- 6.2. Đồng ý với phương án phát hành trái phiếu, Công ty cần tính toán so sánh giữa việc phát hành trái phiếu nợ và trái phiếu chuyển đổi. Trong tình hình hiện nay thì việc phát hành trái phiếu nợ phù hợp với nhu cầu vốn của Công ty, không ảnh hưởng đến giá trị cổ phiếu và tác động đến cơ cấu đòn bẩy nợ của Công ty.
- 6.3. Tiểu Ban Tài chính của Hội Đồng Quản Trị cần bám sát chính sách vĩ mô, định hướng điều hành của nhà nước để đưa ra được dự báo, giải pháp phòng ngừa rủi ro.
- 6.4. Công ty nên có kế hoạch tính toán để gia tăng cổ tức của Công ty, thực hiện trả cổ tức sớm và có các biện pháp để gia tăng giá trị cổ phiếu.

7. Phần biểu quyết

- Trước khi tiến hành biểu quyết các nội dung đã được trình bày và thảo luận tại Đại Hội, Bà Nguyễn Phương Loan - Đại diện Ban Kiểm Soát báo cáo kết quả kiểm tra lại số Cổ đông có mặt tại thời điểm này là 241 người, sở hữu 19.297.155 cổ phần, chiếm tỷ lệ 77,20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Đại Hội tiến hành biểu quyết từng nội dung đã được trình bày và thảo luận tại Đại Hội.
- Tổ Kiểm Phiếu báo cáo kết quả biểu quyết từng nội dung như sau:

7.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2009

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 19.297.155 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

7.2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2009 và kế hoạch kinh doanh năm 2010, chiến lược 2010 – 2015, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

a. Kết quả kinh doanh năm 2009:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| - Doanh thu hợp nhất: | 3.093.441.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 125.649.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 99.874.000.000 đồng |
| - Cổ tức | 15% |

b. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2010:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| - Doanh thu hợp nhất: | 4.000.000.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 100.000.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 80.000.000.000 đồng |

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 19.296.155 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không tán thành là 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

7.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2009**Kết quả biểu quyết:**

- Số cổ phần tán thành là 19.297.155 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

7.4. Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2009, với các nội dung như sau:**7.4.1. Lợi nhuận hợp nhất toàn hệ thống Savico năm 2009****7.4.1.1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 125.649.561.552 đồng**

- Lợi nhuận trước thuế của các công ty con 73.361.959.149 đồng
- Thu nhập từ các công ty liên kết 14.190.492.809 đồng
- Lợi nhuận trước thuế của riêng Savico 38.097.109.594 đồng

7.4.1.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất 25.775.380.533 đồng

- Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành 23.840.083.598 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại 1.935.296.935 đồng

7.4.1.3. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 99.874.181.019 đồng

- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số 27.988.729.031 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thuộc Savico 71.885.451.988 đồng

7.4.2. Xác định lợi nhuận phân phối cho cổ đông năm 2009**Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc Savico 71.885.451.988 đồng**

- Lợi nhuận sau thuế của Savico còn để lại tại công ty con, LDLK 45.326.002.056 đồng
- Lợi nhuận sau thuế riêng của Savico 26.559.449.932 đồng

7.4.3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2009**7.4.3.1. Lợi nhuận sau thuế 2009 dùng để trích lập các quỹ và chia cổ tức 26.559.449.932 đồng****7.4.3.2. Trích lập các quỹ 3.452.728.491 đồng**

- Không trích thêm quỹ đầu tư phát triển và dự phòng tài chính

- Trích Quỹ Phúc Lợi – Khen thưởng (10%)	2.655.944.993 đồng
- Trích Quỹ hoạt động của HĐQT và BKS (3%)	796.783.498 đồng
7.4.3.3. Lợi nhuận sau thuế dùng để chia cổ tức	23.106.721.441 đồng
7.4.3.4. Chia cổ tức cho cổ đông (15%/VĐL)	37.493.358.000 đồng
Công ty đã tạm ứng 5%/VĐL (tháng 01/2010)	12.497.786.000 đồng
Còn phải chi thêm 10%/VĐL	24.995.572.000 đồng

7.4.3.5. Trích thưởng cho HĐQT, BKS năm 2009

Theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2009, theo đó tỉ lệ trích thưởng cho HĐQT, BDH và BKS Công ty là 10% phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế (LNST) hợp nhất năm 2009.

- LNST hợp nhất 2009 thuộc Savico	71.885.451.988 đồng
- LNST hợp nhất 2009 theo kế hoạch Savico	42.400.000.000 đồng
- Phần vượt kế hoạch LNST năm 2009	29.485.451.988 đồng

Số tiền thưởng cho HĐQT, BDH và BKS **2.948.545.199 đồng**

Số tiền thưởng này dự kiến được sử dụng như sau:

- Chi khen thưởng cho HĐQT, BKS, BDH và cán bộ quản lý trong toàn hệ thống Công ty cổ phần Savico (50% số tiền thưởng)	1.474.272.599 đồng
- Chi cho hoạt động giao tế của Hội Đồng Quản Trị (50% số tiền thưởng)	1.474.272.599 đồng

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị phân phối tiền thưởng cho các đối tượng nêu trên và quyết định nội dung chi cho các hoạt động giao tế của Hội Đồng Quản Trị phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 19.292.919 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không tán thành là 4.236 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

7.6. Thông qua Tờ trình về việc đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông, với các nội dung sau:

- 7.6.1. Quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập các Chi nhánh, văn phòng đại diện; thành lập, giải thể, sáp nhập công ty con, công ty liên doanh, liên kết; góp vốn, mua cổ phần và chuyển nhượng phần vốn góp, bán cổ phần thuộc sở hữu của Công ty tại các doanh nghiệp khác và thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan;

- 7.6.2. Đăng ký bổ sung/thay đổi các ngành nghề kinh doanh phù hợp với chiến lược kinh doanh 2010-2015, tầm nhìn 2020 của Công ty;
- 7.6.3. Quyết định việc tổ chức cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị và điều hành, đồng thời quyết định việc ban hành các qui chế hoạt động của Công ty;
- 7.6.4. Quyết định phương án mua, bán cổ phiếu quỹ sao cho có lợi nhất cho Công ty, đồng thời thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan;
- 7.6.5. Quyết định chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát được sử dụng tối đa không quá 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp;
- 7.6.6. Quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung các tờ trình và Điều lệ đã thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010 cho phù hợp với Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và các qui định của pháp luật;
- 7.6.7. Trong trường hợp tình hình thị trường diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong toàn hệ thống của Công ty, Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị được quyết định điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2010 phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo mục tiêu bảo toàn vốn, gia tăng hiệu quả kinh doanh, sao cho có lợi nhất cho Công ty.

Việc ủy quyền này có giá trị thực hiện đến phiên họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2011.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 19.297.155 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

7.7. Thông qua Tờ trình về việc Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị được kiêm nhiệm Tổng Giám Đốc cho đến phiên họp ĐHĐCĐ Thường niên năm 2011.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 19.297.155 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

7.8. Thông qua Tờ trình về việc chấp thuận bổ nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị do thay thế, cụ thể như sau:

Bổ nhiệm Ông Lương Quang Hiến, là người đại diện phần vốn của Công ty TNHH Đầu Tư Kinh Đô tham gia Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần Savico thay thế Ông Trần Kim Thành trong nhiệm kỳ I (2005 – 2010), kể từ ngày 10/7/2009

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 19.296.155 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không tán thành là 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

7.9. Thông qua Tờ trình về việc chấp thuận chủ trương huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu nợ, cụ thể như sau:

- Tổng giá trị trái phiếu phát hành: **500.000.000.000** (Năm trăm tỷ) đồng
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ
- Kỳ hạn trái phiếu: 5 năm
- Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000.000 đồng/trái phiếu
- Lãi suất: Lãi suất tốt nhất
- Mục đích phát hành: Phát triển dự án Hiệp Bình Phước - Tam Bình và cơ cấu lại nguồn vốn
- Tiến độ giải ngân: Tùy thuộc vào nhu cầu vốn thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn cao nhất
- Ngày phát hành: Vào thời gian phù hợp.
- Đối tượng: Ngân hàng, tổ chức tín dụng, các định chế tài chính...

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị trực tiếp đàm phán với tổ chức tư vấn phát hành trái phiếu để đảm bảo việc phát hành trái phiếu sao cho thời gian, mức lãi suất và giải ngân có lợi nhất cho Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 19.225.655 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,63%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không có ý kiến là 71.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,37%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

8. Tổ Bầu Cử công bố kết quả kiểm phiếu thành viên Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ II (2010 – 2015)**8.1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ II (2010 – 2015):**

Kết quả kiểm phiếu bầu cử như sau:

STT	Họ và tên ứng cử viên (Xếp theo thứ tự ABC)	Tổng số phiếu bầu
1.	Tề Trí Dũng	21.426.830
2.	Tạ Phước Đạt	22.134.958
3.	Lương Quang Hiền	10.884.823
4.	Võ Hiền	21.640.069
5.	Lê Hùng	8.277.867

6.	Nguyễn Bình Minh	22.209.343
7.	Nguyễn Vĩnh Thọ	26.298.057

Theo kết quả kiểm phiếu bầu cử, các Ông sau đây đã trúng cử làm thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ II (2010 – 2015) gồm có:

1. Nguyễn Vĩnh Thọ
2. Nguyễn Bình Minh
3. Tạ Phước Đạt
4. Võ Hiến
5. Tề Trí Dũng
6. Lương Quang Hiến
7. Lê Hùng

8.2. Thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ II (2010 – 2015):

Kết quả kiểm phiếu bầu cử như sau:

STT	Họ và tên ứng cử viên (Xếp theo thứ tự ABC)	Tổng số phiếu bầu
1.	Nguyễn Công Bình	17.801.411
2.	Lê Xuân Đức	18.704.090
3.	Nguyễn Phương Loan	18.638.031
4.	Đoàn Nhật Minh Thư	1.709.823

Theo kết quả kiểm phiếu bầu cử, các Ông/Bà sau đây đã trúng cử làm thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ II (2010 – 2015) gồm có:

1. Lê Xuân Đức
2. Nguyễn Phương Loan
3. Nguyễn Công Bình

Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ II (2010 – 2015) đã họp phiên đầu tiên để bầu chức danh Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và Trưởng Ban Kiểm Soát, kết quả:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Thọ, là Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ II (2010 – 2015)
2. Ông Lê Xuân Đức, là Trưởng Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ II (2010 – 2015)

III. PHÀN TỎNG KẾT ĐẠI HỘI:

Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010:

Ông Nguyễn Tiến Trung, thay mặt Tổ Thư Ký trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010 và đã được Đại Hội thông qua với 100% biểu quyết tán thành.

Thông qua Biên bản Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010:

Ông Nguyễn Tiến Trung, thay mặt Tổ Thư Ký trình bày Biên bản Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010 và đã được Đại Hội thông qua với 100% biểu quyết tán thành.

Bế mạc:

Ông Nguyễn Vĩnh Thọ, Chủ Tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010.

Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010 Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn kết thúc vào lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

TỔ THƯ KÝ



Nguyễn Tiên Trung

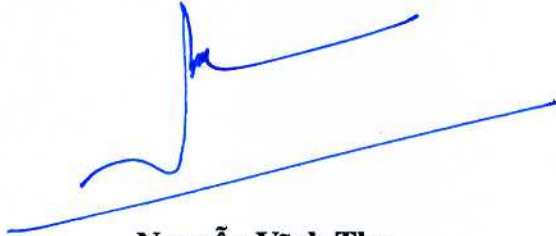


Lê Thị Thanh Thủy



Lê Thị Thanh Vân

CHỦ TỌA ĐOÀN



Nguyễn Vĩnh Thọ



Nguyễn Bình Minh



Lương Quang Hiến